

Bản án số: 05/2026/DS-ST
Ngày 28 tháng 01 năm 2026
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tôn

Ông Đỗ Ngọc Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2025, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Phú Sơn, xã Hoà Trí, tỉnh Khánh Hoà. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1982; trú tại: Thôn Tân Bình, xã Tân Định, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 27 tháng 6 năm 2025; đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 18 tháng 8 năm 2025; các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hợp trình bày:*

Bà Huỳnh Thị H và bà Nguyễn Thị L quen biết nhau trong làng xóm, do tin tưởng bà Linh thật thà làm ăn nên bà Hợp có cho bà L vay tiền, cụ thể như sau:

Năm 2023, bà L đến nhà bà H vay số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu), không tính lãi. Bà Hợp và bà L thỏa thuận là hàng tháng bà L trả cho bà H

1.000.000 đồng (một triệu), thời gian bắt đầu trả là ngày 05 tháng 7 năm 2023, trả liên tục cho bà H cho đến khi hết nợ.

Bà H đã giao cho bà L đủ số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu), bà L có viết giấy vay tiền như thỏa thuận trên, chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền này do bà L viết và ký.

Số tiền bà H cho bà L vay là tiền của cá nhân và H, vì bà H và chồng là ông Đỗ Thành n đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 322/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà và hiện nay bà H vẫn đang độc thân, chưa đăng ký kết hôn với ai. Bà H cho cá nhân bà L vay tiền.

Trong quá trình thực hiện, bà L đã trả cho bà H số tiền là 13.000.000 đồng (mười ba triệu). Từ tháng 7 năm 2024 đến nay bà L không trả số tiền nợ còn lại cho bà H, mặc dù bà H đã đòi nhiều lần, nhưng bà L cứ hứa trả nhưng không trả nợ.

Đến ngày 10 tháng 6 năm 2025, bà H đã thông báo về việc bà L yêu cầu bà L trả nợ và gửi thông báo này bằng đường bưu điện nhưng bà L qua bưu điện, nhưng bà L không thực hiện việc trả nợ.

Hiện nay, bà L còn nợ của bà H số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu).

Tại phiên toà, bà Huỳnh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền gốc là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

** Tại bản tự khai ngày 08 tháng 01 năm 2026 và tại phiên toà bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Bà Nguyễn Thị L và bà Huỳnh Thị H có quen biết nhau. Năm 2023 bà L có vay của bà H nhiều lần tiền với tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng để làm ăn. Việc vay mượn tiền các bên có làm giấy tờ. Bà L vay số tiền trên để làm ăn riêng, không liên quan gì đến gia đình vì bà L đã ly hôn với chồng là ông Phan Thành V vào năm 2016, hiện tại bà L vẫn đang độc thân và chưa đăng ký kết hôn với ai.

Quá trình vay tiền bà L đã trả cho bà H số tiền 13.000.000 đồng. Hiện nay bà L xác nhận con nợ của bà H số tiền 27.000.000 đồng.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền nợ gốc 27.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi đối với số tiền trên thì bà L có ý kiến như sau:

Bà L đồng ý trả cho bà H số tiền gốc là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) nhưng hiện nay bà L ốm đau, bệnh tật nên thu nhập bị hạn chế, nên xin trả

nợ nhiều lần, mỗi tháng trả số tiền là 1.000.000đồng (Một triệu đồng), bắt đầu trả vào tháng 3 năm 2026, trả liên tục cho đến khi hết số nợ gốc là 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Khánh Hòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L; thường trú tại: Thôn Tân Bình, xã Tân Định, tỉnh Khánh Hòa về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, cùng các chứng cứ, tài liệu do Tòa án thu thập được thì có cơ sở xác định: Năm 2023 bà Nguyễn Thị L có vay tiền của bà Huỳnh Thị H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) theo giấy mượn tiền do bà Nguyễn Thị L viết và ký tên. Quá trình thực hiện hợp đồng bà H và bà L thống nhất xác nhận bà Nguyễn Thị L đã trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), hiện nay, bà L còn nợ của bà H số tiền là 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) là có thật.

Bà Huỳnh Thị H đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả số tiền nợ là 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) theo Thông báo về việc trả nợ ngày 10/6/2025 nhưng bà L vẫn không thực hiện việc trả nợ cho bà H.

Việc bà Nguyễn Thị L không thanh toán tiền nợ cho bà Huỳnh Thị H là vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về vay tài sản; nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; đồng thời gây khó khăn cho bà Huỳnh Thị H trong việc thu hồi vốn cho vay, ảnh hưởng quyền lợi của bà H

nên việc bà H yêu cầu bà L trả nợ cho bà H là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc bà L đồng ý trả cho bà Hợp số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng), nhưng cho bà L trả nhiều lần, mỗi tháng bà Linh trả cho bà H 1.000.000 đồng, bắt đầu trả vào tháng 3 năm 2026, trả liên tục cho đến khi hết nợ, nhưng không được bà H đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bà L.

[3] Về lãi: Bà Huỳnh Thị H không yêu cầu bà L trả lãi do chậm thực hiện trả nợ.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

-Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Hợp.

-Bị đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 27.000.000 đồng x 5% = 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho bà Huỳnh Thị H toàn bộ số tiền là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Quy định: Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bà Huỳnh Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị H số tiền 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002966 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà
- VKSND khu vực 4-Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hòa
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh